

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 260/2022/DSPT

Ngày: 21/7/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

Ông Vũ Viết Văn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2022/DSPT ngày 10/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2022/QĐ-PT ngày 31/5/2022; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ánh Tuyết; sinh năm: 1963; địa chỉ: số 4, tổ 12, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Phương; sinh năm: 1957; địa chỉ: số 2 ngách 41/3, Trần Duy Hưng, tổ 12, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có Luật sư Lương Đức Chính và Luật sư Vũ Thị Nga – Văn phòng Luật sư Công lý Việt – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: phòng 206, Tòa nhà HITC, số 239 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Luật sư Chính có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Hòa; sinh năm: 1973; địa chỉ: số 14B ngách 21 ngõ 560 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bà Phan Thị Phương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/06/2020 nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Ánh Tuyết trình bày:

Vào năm 2012, bà Phan Thị Phương có vay của bà Tuyết số tiền là 1.300.000.000 đồng theo các giấy biên nhận cụ thể:

Ngày 04/12/2012, số tiền 200.000.000 đồng.

Ngày 09/12/2012 số tiền 600.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2012, số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 28/12/2012, số tiền 400.000.000 đồng.

Các khoản vay này hai bên thỏa thuận với nhau mức lãi suất là 3%/ 1 tháng nhưng khi trả lãi từ lúc vay đến tháng 9 năm 2014 bà Phương chỉ trả cho bà Tuyết khoảng 50% lãi như đã cam kết, có tháng trả không đủ, mỗi khi nhận tiền lãi bà Tuyết đều ký vào giấy do bà Phương đưa, bà Phương là người giữ giấy nhận lãi. Đến tháng 9 năm 2014 cả hai thống nhất viết lại thành 1 giấy biên nhận và thống nhất số tiền lãi phải trả của tổng số tiền 1.300.000.000 đồng là 18.000.000 đồng/1 tháng. Khoản nợ trên trả theo phương thức vừa trả bớt hàng tháng và trả dứt điểm từng khoản trong thời gian từ 2014 – 2017. Trong khoảng thời gian này, bà Tuyết vẫn luôn nhắc nhở bà Phan Thị Phương thực hiện trả nợ theo thỏa thuận.

Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền, bà Phan Thị Phương lại không thực hiện theo cam kết: trả muộn, trả không đủ và có tháng không trả tiền lãi. Bà Phương trả lãi cho bà Tuyết đến hết tháng 2 năm 2015 thì không trả lãi nữa. Ngày 04/09/2017, bà Tuyết và bà Phương thực hiện hòa giải tại Nhà văn hóa tổ 12, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Theo đó, bà Phan Thị Phương cam kết từ tháng 09 năm 2017 đến hết năm 2018 mỗi tháng sẽ trả cho bà Tuyết nợ gốc số tiền 15.000.000 đồng, từ năm 2019 sẽ nâng mức trả lên 20.000.000 đồng/tháng. Bà Phan Thị Phương đã cam kết trước Ban hòa giải tổ 12 sẽ thực hiện nghiêm túc cam kết bất kỳ hoàn cảnh nào và tùy theo điều kiện sẽ nâng mức trả lên một cách tự giác và có trách nhiệm. Thực tế, năm 2019, bà Phan Thị Phương vẫn chỉ trả cho bà Tuyết 15.000.000 đồng/tháng, từ tháng 02 năm 2019 chỉ trả 5.000.000 đồng/tháng và đến tháng 03 năm 2020 thì không thực hiện trả nữa.

Tổng số tiền gốc bà Phương đã trả cho bà Tuyết là 548.000.000 đồng. Cụ thể:

- Từ năm 2012 đến 2016 bà Phương đã trả: 181.000.000 đồng.
- Năm 2017 bà Phương đã trả: 81.500.000 đồng.
- Năm 2018 bà Phương đã trả: 155.000.000 đồng.
- Năm 2019 bà Phương đã trả: 115.000.000 đồng.
- Năm 2020 bà Phương đã trả: 15.000.000 đồng.

Hiện nay bà Phương còn nợ bà Tuyết số tiền nợ gốc là 752.000.000 đồng.

Toàn bộ khoản gốc 548.000.000 đồng bà Phương trả trực tiếp cho bà

Tuyệt và qua bà Ngô Thị Hòa bằng hình thức chuyển qua Ngân hàng.

Nay bà Tuyệt nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị Phương trả cho bà Tuyệt một lần số tiền 752.000.000 đồng, không yêu cầu bà Phương phải trả lãi của số tiền 752.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn bà Phan Thị Phương trình bày:

Bà Phan Thị Phương thừa nhận có đứng ra ký vay tiền của bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền 1.300.000.000 đồng cho người quen là chị Ngô Thị Hòa.

Khoản vay trên từ tháng 6 năm 2011 chứ không phải cùng năm 2012, các khoản vay trên khi vay đều có giấy vay tiền. Nhưng đến tháng 9 năm 2014 theo đề nghị của bà Tuyệt, các bên đã hủy các Giấy vay và được chuyển thành Giấy biên nhận tháng 9 năm 2014 và thống nhất số tiền lãi phải trả của tổng số tiền 1.300.000.000 đồng là 18.000.000 đồng/1 tháng là đúng. Nhưng lãi suất của các khoản vay không phải như bà Tuyệt đã trình bày, mà các khoản vay rải rác từ năm 2011 đến năm 2013 theo những mức lãi suất khác nhau, đều là vay lãi cao, từ 3,5%/1 tháng đến 5%/1 tháng, cụ thể:

- Khoản 1: 390.000.000 đồng.

Thời gian vay từ 28/9/2011 đến tháng 8/2014.

Lãi đã trả 390.000.000 đồng x 4%/1 tháng x 35 tháng = 546.000.000 đồng.

Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 153.562.500 đồng.

Lãi vượt quá là 392.437.500 đồng.

- Khoản 2: 310.000.000 đồng.

Thời gian vay từ 9/11/2011 đến tháng 8/2014.

Lãi đã trả 310.000.000 đồng x 3,5 %/ tháng x 09 tháng = 97.650.000 đồng.

Lãi đã trả 310.000.000 đồng x 4%/1 tháng x 23 tháng = 285.200.000 đồng.

Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 124.000.000 đồng.

Lãi vượt quá là 258.850.000 đồng.

- Khoản 3: 100.000.000 đồng.

Thời gian vay từ 4/6/2011 đến tháng 8/2014.

Lãi đã trả 100.000.000 đồng x 3,5%/1 tháng x 38 tháng = 133.000.000 đồng.

Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 47.500.000 đồng.

Lãi vượt quá là 85.500.000 đồng.

- Khoản 4: 200.000.000 đồng.

Thời gian vay từ 10/12/2011 đến tháng 8/2014.

Lãi đã trả 200.000.000 đồng x 4%/1 tháng x 33 tháng = 264.000.000 đồng.

Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 82.500.000 đồng.

Lãi vượt quá là 181.500.000 đồng.

- Khoản 5: 200.000.000 đồng.
 Thời gian trả lãi vay từ 08/12/2011 đến tháng 08/2014.
 Lãi đã trả $200.000.000 \text{ đồng} \times 3,5\%/1 \text{ tháng} \times 08 \text{ tháng} = 56.000.000$ đồng.
 Lãi đã trả $200.000.000 \text{ đồng} \times 4\%/1 \text{ tháng} \times 23 \text{ tháng} = 184.000.000$ đồng.
 Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 77.500.000 đồng.
 Lãi vượt quá là 162.500.000 đồng.

- Khoản 6: 200.000.000 đồng.
 Thời gian vay từ 14/08/2012 đến ngày 14/01/2013 trả 100.000.000 đồng, 100.000.000 đồng còn lại vay đến tháng 6/2013
 Lãi đã trả $200.000.000 \text{ đồng} \times 5\%/1 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} = 50.000.000$ đồng.
 Lãi đã trả $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\%/1 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} = 25.000.000$ đồng.
 Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 16.875.000 đồng.
 Lãi vượt quá là 58.125.000 đồng .

- Khoản 7: 100.000.000 đồng.
 Thời gian vay từ 5/2/2013 đến tháng 8/2014.
 Lãi đã trả $100.000.000 \text{ đồng} \times 3,5\%/1 \text{ tháng} \times 19 \text{ tháng} = 66.500.000$ đồng.
 Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 23.750.000 đồng.
 Lãi vượt quá là 42.750.000 đồng.
 Tổng số tiền lãi đã trả tính đến tháng 8 năm 2014 (thời điểm được giảm lãi xuống 1,3%/ 1 tháng) là: 1.704.770.000 đồng.

* Số lãi từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 2 năm 2015 của số tiền 1.300.000.000 đồng.
 Số lãi đã trả $18.000.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ tháng} = 108.000.000$ đồng.
 Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 87.750.000 đồng.
 Lãi vượt quá là 20.250.000 đồng.
 Như vậy ước tính tổng số lãi đã trả là 1.812.770.000 đồng.
 Lãi trả đúng theo Bộ luật dân sự là 527.562.500 đồng.
 Lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 1.303.207.500 đồng.

Bà Phương trả nợ gốc trực tiếp bằng tiền mặt cho bà Tuyết bắt đầu từ tháng 02 năm 2015 cho đến trước tháng 04 năm 2017. Từ tháng 4 năm 2017 trở đi, ba người gồm cô Hòa, bà Phương và bà Tuyết thống nhất cô Hòa sẽ trả tiền nợ gốc khoản vay bà Phương ký vay bà Tuyết qua hình thức chuyển khoản Ngân hàng vào tài khoản của bà Tuyết.

Bà Phương xác nhận đến nay đã trả bà Tuyết khoản tiền nợ gốc là 548.000.000 đồng, số tiền nợ gốc chưa trả là 752.000.000 đồng. Sau đó bà Phương có đơn phản tố đề nghị Tòa án xem xét đến số tiền 1.303.207.500 đồng tiền lãi quá quy định của Bộ luật dân sự bà đã trả cho bà Tuyết, bà yêu cầu được đối trừ vào số tiền nợ gốc 752.000.000 đồng còn nợ bà Tuyết. Số tiền còn lại bà

không yêu cầu bà Tuyết phải trả cho lại cho bà.

Tại bản tự khai ngày 18/01/2021 và ngày 11/11/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hòa trình bày:

Bà Hòa có vay tiền của bà Phan Thị Phương, bà Phương có vay tiền của bà Tuyết nên bà Phương có yêu cầu bà Hòa trả thẳng vào tài khoản của bà Tuyết. Bà Hòa khẳng định khoản vay giữa bà Hòa và bà Phương không liên quan đến khoản vay giữa bà Phương và bà Tuyết, bà Hòa chỉ là người trả tiền cho bà Tuyết thay cho bà Phương theo sự đồng ý của bà Phương, bà Tuyết. Lãi suất khoản vay của bà Phương và bà Tuyết, bà Hòa không biết. Các lần chuyển tiền cho bà Tuyết thay bà Phương, bà Hòa đều chuyển qua Ngân hàng và là tiền nợ gốc.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã Xử:

* Chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của bà Hoàng Thị Ánh Tuyết đối với bà Phan Thị Phương.

Xác định bà Phan Thị Phương còn nợ bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền nợ gốc 752.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi hai triệu đồng).

Buộc bà Phan Thị Phương phải trả cho bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền 752.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị Phương đối với yêu cầu bà Hoàng Thị Ánh Tuyết phải trả cho bà Phan Thị Phương số tiền 1.303.207.500 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 28/12/2021, bà Phan Thị Phương làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Tại phiên hôm nay:

Nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ánh Tuyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Lương Đức Chính trình bày luận cứ bảo vệ cho bị đơn; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm.

Bị đơn là bà Phan Thị Phương thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Chính không trình bày bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận thấy:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy vì tại thời điểm khởi kiện cũng như trong quá trình Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Phương cư trú tại số 2 ngách 41/3, Trần Duy Hưng, tổ 12, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào các tài liệu khởi kiện của nguyên đơn cung cấp; Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ.

Về thời hiệu khởi kiện: Tháng 3 năm 2020, bên vay là bà Phan Thị Phương vi phạm nghĩa vụ trả nợ; ngày 02 tháng 06 năm 2020, bà Hoàng Thị Ánh Tuyết nộp đơn khởi kiện. Theo quy định của Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

Về trình tự tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ngô Thị Hòa như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có bản tự khai tại tòa và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bà. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Về việc xác định tư cách của bà Hòa của Tòa án cấp sơ thẩm Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Phương là bị đơn có ý kiến trình bày số tiền nợ 1.300.000 đồng là bà Phương vay hộ bà Ngô Thị Hòa, khoản vay này từ năm cuối 2011 nhưng đến tháng 9 năm 2014 các bên thống nhất viết lại thành 1 giấy biên nhận. Theo lời khai của bà Hòa thì bà Hòa có vay

tiền của bà Phan Thị Phương, khoản vay giữa bà Hòa và bà Phương không liên quan đến khoản vay giữa bà Phương và bà Tuyết, bà Hòa chỉ là người trả tiền cho bà Tuyết thay cho bà Phương theo sự đồng ý của bà Phương. Bà Tuyết khẳng định khoản tiền nợ gốc 1.300.000.000 đồng theo Giấy biên nhận viết vào tháng 9 năm 2014 là khoản tiền bà Hoàng Thị Ánh Tuyết cho bà Phan Thị Phương vay và trong giấy biên nhận do bà Phương viết cũng không có tên bà Hòa nên đủ căn cứ xác định số tiền 1.300.000 đồng bà Phương vay của bà Tuyết và bà Hòa chỉ là người làm chứng không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là bà Phan Thị Phương kháng cáo toàn bộ bản án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thụ lý vụ án và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về hình thức: Bị đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các đương sự không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phan Thị Phương

3.1. Số tiền nợ gốc:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như các lời khai của đương sự thể hiện: Giữa bà Hoàng Thị Ánh Tuyết và bà Phan Thị Phương có lập giấy biên nhận có nội dung:

“...Tôi là Phan Thị Phương, CMTND số 010435169 do CAHN cấp ngày 15/03/2010.

Đ/chỉ tại số 2 ngách 41/3 Trần Duy Hưng, HN.

Tôi có vay của cô Hoàng Thị Ánh Tuyết ở S '4 ngách 41/3-cùng khu tập thể ĐHLĐXH tổng số tiền là 1.300.000 đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng), cụ thể:

Ngày 04/12/2012: 200.000.000 đ

Ngày 09/12/2012: 600.000.000 đ

Ngày 17/12/2012: 100.000.000 đ

Ngày 28/12/2012: 400.000.000 đ

Tổng số 1300.000.000 đ

(Một tỷ ba trăm triệu đồng)

Số tiền trên được điều chỉnh lãi lấy hàng tháng xuống tổng số lãi 18 triệu/1tháng. Thực hiện từ tháng 9/2014 đến khi có thay đổi mới.

Người viết biên nhận

Ký tên ghi rõ họ tên

TB;

Khoản nợ trên, chúng tôi sẽ dự kiến thu xếp gốc theo phương thức vừa trả bớt hàng tháng và trả dứt điểm từng khoản trong thời gian từ 2014 2017

Ký tên ghi rõ họ tên...”.

Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn có lãi suất theo các quy định tại các Điều 471, Điều 476, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích ở trên khoản tiền nợ gốc 1.300.000.000 đồng là tiền của bà Hoàng Thị Ánh Tuyết cho bà Phan Thị Phương vay. Về số tiền nợ gốc đã trả và chưa trả; cả nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 548.000.000 đồng, hiện nay bà Phan Thị Phương còn nợ bà Hoàng Thị Ánh Tuyết là 752.000.000 đồng.

3.2. Về số tiền lãi:

Theo nguyên đơn các khoản vay này hai bên thỏa thuận với nhau mức lãi suất là 3%/ 1 tháng nhưng khi trả lãi từ lúc vay đến tháng 9 năm 2014 bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn 50% lãi suất như đã cam kết là 1,5 %/ tháng. Từ tháng 9 năm 2014 hai bên thống nhất số tiền lãi của số tiền vay 1.300.000.000 đồng là 18.000.000 đồng/1 tháng. Nhưng thực tế có tháng bị đơn không trả đủ lãi, không không trả lãi như đã thỏa thuận. Số tiền lãi thực tế bà Phương đã trả cho bà Tuyết, bà Tuyết không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh.

Theo bị đơn lãi suất của các khoản vay từ năm 2011 đến năm 2014 theo những mức lãi suất khác nhau, đều là vay lãi cao, từ 3,5%/1 tháng đến 5%/1 tháng. Tổng số tiền lãi đã trả tính đến tháng 8 năm 2014 khoảng 1.704.770.000 đồng. Số lãi từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 2 năm 2015 là 108.000.000 đồng. Tính tổng số lãi đã trả là 1.812.770.000 đồng. Lãi trả đúng theo Bộ luật Dân sự là 527.562.500 đồng. Lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 1.303.207.500 đồng, bị đơn có yêu cầu phản tố được đối trừ số tiền 1.303.207.500 đồng vào số tiền nợ gốc 752.000.000 đồng còn nợ nguyên đơn, số tiền còn lại yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán trả cho bị đơn. Ngoài lời khai của bà Phan Thị Phương cho rằng các khoản tiền lãi đã trả cho bà Tuyết là quá quy định của Bộ luật Dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án bà Phương không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Phương có đơn tố cáo gửi Công an quận Cầu Giấy tố cáo bà Hoàng Thị Ánh Tuyết vì tội cho vay nặng lãi, Công an quận Cầu Giấy đã thụ lý đơn, theo thông báo số 492/CQĐT-CSHS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Công an quận Cầu Giấy xác định vụ việc vay tiền giữa bà Hoàng Thị Ánh Tuyết và bà Phan Thị Phương là giao dịch dân sự, không cấu thành tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của các đương sự, cả nguyên đơn, bị đơn không có tài liệu để xác định được số tiền lãi thực tế mà bà Phương đã trả cho bà Tuyết đối với từng khoản vay và tổng số tiền lãi bà Phương đã trả cho bà Tuyết. Không đủ căn cứ xác định các khoản tiền lãi bà Tuyết nhận của bà Phương vượt quá lãi suất giới hạn được quy định của Bộ luật dân sự. Do vậy, yêu cầu phản tố của bà Phương đối với số tiền 1.303.207.500 đồng đã trả lãi quá quy định của Bộ luật Dân sự không có căn cứ và không được chấp nhận và cũng

không được đối trừ vào khoản nợ gốc chưa trả.

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà Tuyết chỉ yêu cầu bà Phương trả cho bà số nợ gốc mà không yêu cầu số tiền lãi của số tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ánh Tuyết buộc bà Phan Thị Phương phải thanh toán cho bà Tuyết số tiền nợ gốc là 752.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đương sự kháng cáo không đưa ra được các tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo. Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm như đã phân tích ở trên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: bà Phan Thị Phương trên 60 tuổi nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ánh Tuyết được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Tuyết số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 429, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, Điều 476, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 2 Luật người cao tuổi;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/2021/DS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của bà Hoàng Thị Ánh Tuyết đối với bà Phan Thị Phương.

Xác định bà Phan Thị Phương còn nợ bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền nợ gốc 752.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi hai triệu đồng).

Buộc bà Phan Thị Phương phải trả cho bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền 752.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị Phương đối với yêu cầu bà Hoàng Thị Ánh Tuyết phải trả cho bà Phan Thị Phương số tiền 1.303.207.500 đồng (Một tỷ ba trăm linh ba triệu hai trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Phan Thị Phương không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Ánh Tuyết số tiền 17.040.000 đồng tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0003956 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đinh Như Lâm